Ngày soạn: .../... /...

Ngày dạy: .../.../...

Tiết 5,6 §5.phép nhân và phép chia số tự nhiên

I. MỤC TIÊU:

1. Kiến thức: Sau khi học xong bài này HS

- Nhận biết được thừa số, tích ; số bị chia, số chia, số dư trong phép chia hết và phép chia có dư.

- Nhận biết được tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng.

- Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân (dấu "x" hoặc dấu ".")

2. Năng lực

\* Năng lực riêng:

- Sử dụng linh hoạt các ký hiệu của phép nhân ( axb; a.b; ab) tùy hoàn cảnh cụ thể.

- Tìm được tích của hai thừa số; tìm được thương và số dư (nếu có) của một phép chia.

- Vận dụng được các tính chất của phép nhân và phép cộng trong tính toán.

- Giải được một số bài toán có nội dung thực tiễn.

\* Năng lực chung: Năng lực tư duy và lập luận toán học; năng lực giao tiếp toán học tự học; năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực tư duy sáng tạo, năng lực hợp tác.

3. Phẩm chất: Bồi dưỡng hứng thú học tập, ý thức làm việc nhóm, ý thức tìm tòi khám phá và sáng tạo cho học sinh.

II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

1 - GV: Một túi gạo 10kg, trên vỏ ghi 20 000đ/1kg và 6 tờ tiền 50 000.

2 - HS : Mang đầy đủ đồ dùng học tập.

III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC

Tiết 1:

1. Hoạt động 1: Khởi động ( 5')

a) Mục đích: HS biết sử dụng phép nhân trong thực tế đời sống hàng ngày.

b) Nội dung: HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu hoặc tranh ảnh.

c) Sản phẩm: Từ bài toán HS vận dụng kiến thức để trả lời câu hỏi GV đưa ra.

d) Tổ chức thực hiện:

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV chiếu hình ảnh và hỏi: Mẹ em mua một túi gạo 10 kg gạo ngon loại 20 nghìn đồng một kilogam. Hỏi mẹ em phải đưa cho cô bán hàng bao nhiêu tờ 50 nghìn đồng để trả tiền gạo?

GV yêu cầu HS thảo luận nhóm đôi trả lời.

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ: HS thực hiện nhiệm vụ trong thời gian 2 phút.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận: GV gọi một số HS trả lời, HS khác nhận xét, bổ sung.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV đánh giá kết quả của HS, trên cơ sở đó dẫn dắt HS vào bài học mới.

2. Hoạt động 2. Hình thành kiến thức mới

Hoạt động 2.1: Phép nhân số tự nhiên (21')

a) Mục đích:

+ Nhắc lại định nghĩa phép nhân; tích, thừa số. Nhận biết được khi nào trong một tích có thể không sử dụng dấu phép nhân.

+ HS giải quyết được bài toán thực tiễn

b) Nội dung: HS quan sát hình ảnh trên màn chiếu và SGK , hoạt động nhóm để tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu của GV.

c) Sản phẩm:

+ HS sử dụng được tính chất của phép nhân trong tính toán.

+ HS hoàn thành được phần Luyện tập 1, vận dụng 1.

d) Tổ chức thực hiện:

HOẠT ĐỘNG CỦA GV VÀ HS SẢN PHẨM DỰ KIẾN

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

GV cho HS tự tìm hiểu thông tin phần đọc hiểu trong sgk/17

GV: Giới thiệu các trường hợp không viết dấu nhân giữa các thừa số .

+ GV lấy thêm ví dụ: abc là thể tích khối hộp chữ nhật, 4a là chu vi của hình vuông, ...

GV: trình chiếu ví dụ 1

\* HS hoàn thành Luyện tập 1;

Vận dụng 1

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS hoạt động cá nhân rồi sau đó thảo luận cặp đôi phần luyện tập 1.

.+ HS hoạt động nhóm cặp đôi chia sẻ làm phần vận dụng 1

+ GV: quan sát và trợ giúp các nhóm.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+HS: Đại diện 1 nhóm nêu kết quả thảo luận, các nhóm khác bổ sung, nhận xét.

- Bước 4: Kết luận, nhận định:

GV nhận xét kết quả học sinh nêu ra 1. Phép nhân số tự nhiên

a . b = c

(thừa số) . (thừa số) = (tích)

\* Chú ý: SGK/ 17

Ví dụ: a.b = ab ; 4.x.y = 4xy;

Ví dụ 1: Sgk/ 17

Luyện tập 1

a) 834.57 = 475 38

b) 603. 295 = 177 885

Vận dụng 1:

Bác Thiệp phải trả số tiền là:

350. 250 = 875 000 đồng

Hoạt động 2.2: Tính chất của phép nhân:(18')

a) Mục đích:

+ HS trải nghiệm dẫn đến nhận biết các tính chất quen thuộc của phép nhân. Củng cố được kỹ năng tính nhẩm.

+ HS sử dụng được phép nhân trong cuộc sống.

b) Nội dung: HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS Sản phẩm dự kiến

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

+ GV phát phiếu học tập. Yêu cầu HS hoạt động nhóm. ( tg 2')

Nhóm 1: Hđ 1

Nhóm 2: Hđ 2

Nhóm 3: Hđ 3

? Các nhóm đổi chéo phiếu học tập.

? Hs tự tìm hiểu phần chú ý

?HS đứng tại chỗ trả lời:

2.5 = 4.25= 8. 125=

GV: Khi tính các tích có các cặp thừa số như thế ta nên nhóm chúng lại với nhau

? GV chiếu ví dụ 2

- GV yêu cầu HS hoàn thành luyện tập 2, vận dụng 2

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS hoạt động nhóm hoàn thành các yêu cầu của phiếu học tập

+ GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.

+Đại diện các nhóm nhận xét bài nhóm bạn.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức \* Tính chất của phép nhân

Phép nhân có các tính chất:

+ Giao hoán: ab = ba

+ Kết hợp: (ab)c = a(bc)

+ Phân phối của phép nhân đối với phép cộng:

a(b+c) = ab+ ac

\* Chú ý: Sgk/18

\* Ví dụ 2: SGK/18

Luyện tập 2:

125. 8001.8 = (125.8). 8001

= 1000. 8001

= 8001000

Vận dụng 2:

Nhà trường phải trả số tiền là: 32.8.96 000 = 24576 000 đồng

Hướng dẫn tự học ở nhà (2 phút)

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Học thuộc: Tính chất của phép nhân cùng các chú ý.

- Làm bài tập 1.23, bài tập 1.25 SGK trang 19

Tiết 2:

Hoạt động 2.3: Phép chia hết và phép chia có dư (34')

a) Mục đích:

+ Ôn lại phép tính đặt chia, giúp HS liên hệ đến các khái niệm. Củng cố phép đặt tính chia.

+ HS vận dụng bài toán thực tế và giải quyết bài toán mở đầu.

b) Nội dung: HS quan sát SGK và tìm hiểu nội dung kiến thức theo yêu cầu

c) Sản phẩm: HS nắm vững kiến thức, kết quả của HS

d) Tổ chức thực hiện:

Hoạt động của GV và HS Sản phẩm dự kiến

- Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ 1:

+ GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân làm hđ4

+ 2 HS lên bảng làm

? Trả lời hđ 5

- Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

+ HS hoạt động cá nhân rồi sau đó thảo luận cặp đôi phần hđ 5.

+ GV: quan sát, giảng, phân tích, lưu ý và trợ giúp nếu cần.

- Bước 3: Báo cáo, thảo luận:

+ HS chú ý lắng nghe, hoàn thành các yêu cầu.

+ HS nhận xét bài bạn.

- Bước 4: Kết luận, nhận định: GV nhận xét, đánh giá về thái độ, quá trình làm việc, kết quả hoạt động và chốt kiến thức

GV: a là số bị chia, b là số chia, q là thương, r là số dư.

\* GV chiếu ví dụ 3

-GV chuyển giao nhiệm vụ 2: Yêu cầu HS làm luyện tập 3 theo nhóm bàn (2')

-HS thực hiện nhiệm vụ :

- HS thực hiện các nhiệm vụ trên theo hình thức nhóm bàn (2')

GV dùng điện thoại chiếu trực tiếp bài HS qua máy chiếu

- Báo cáo, thảo luận :

- Đại diện các nhóm báo cáo sản phẩm của nhóm mình, các nhóm khác quan sát và đánh giá.

Đại diện nhóm khác nhận xét

- Kết luận, nhận định :

- GV đánh giá kết quả của các nhóm, chính xác hóa kết quả.

GV nhận xét, đánh giá

Gv chiếu nội dung ví dụ 4:

?Vậy cần dùng ít nhất bao nhiêu xe ô tô? 2. Phép chia hết và phép chia có dư

\* Chia hai số tự nhiên:

a = b. q + r (0  r < b)

+Nếu r = 0 thì ta có phép chia hết

a : b = q

+ Nếu r  0 thì ta có phép chia có dư a : b = q ( dư r)

\* Ví dụ 3: Sgk /19

\* Luyện tập 3:

a) 945: 45 = 21

b) 3 121 : 51 = 61 (dư 10)

\*Ví dụ 4: Sgk/19

3. Hoạt động 3. Hoạt động luyện tập (5')

a) Mục đích: Học sinh củng cố kỹ năng đặt tính chia.

b) Nội dung: HS dựa vào kiến thức đã học vận dụng làm BT

c) Sản phẩm: Kết quả của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV yêu cầu HS hoàn thành bài 1.27 a, b

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, HS hoạt động cá nhân: 2 HS lên bảng làm

- GV đánh giá, nhận xét, chuẩn kiến thức.

3. Hoạt động 4 . Hoạt động vận dụng (4')

a) Mục đích: Học sinh giải quyết bài toán mở đầu.

b) Nội dung: GV đưa ra câu hỏi, HS giải đáp nhanh

c) Sản phẩm: Kết quả của HS.

d) Tổ chức thực hiện:

- GV chiếu bài toán mở đầu, yêu cầu HS hoàn thành

- HS tiếp nhận nhiệm vụ, thảo luận đưa ra đáp án:

IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ

Hình thức đánh giá Phương pháp

đánh giá Công cụ đánh giá Ghi Chú

- Đánh giá thường xuyên:

+ Sự tích cực chủ động của HS trong quá trình tham gia các hoạt động học tập.

+ Sự hứng thú, tự tin, trách nhiệm của HS khi tham gia các hoạt động học tập cá nhân.

+ Thực hiện các nhiệm vụ hợp tác nhóm ( rèn luyện theo nhóm, hoạt động tập thể) - Phương pháp quan sát:

+ GV quan sát qua quá trình học tập: chuẩn bị bài, tham gia vào bài học( ghi chép, phát biểu ý kiến, thuyết trình, tương tác với GV, với các bạn,..

+ GV quan sát hành động cũng như thái độ, cảm xúc của HS.

- Phương pháp hỏi đáp - Báo cáo thực hiện công việc.

- Hệ thống câu hỏi và bài tập

- Trao đổi, thảo luận.

V. HỒ SƠ DẠY HỌC (Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm....)

Giao nhiệm vụ về nhà: Yêu cầu HS thực hiện cá nhân.

- Đọc lại toàn bộ nội dung bài đã học.

- Làm bài tập 1.27, bài tập 1.30 SGK trang 19

- Xem lại các bài tập đã làm trong tiết học.

- Chuẩn bị bài mới : Tự tìm hiểu “ Luyện tập chung” và cho biết có những dạng toán nào?